

**Phụ lục 2**

**TỔNG HỢP TRẠM BTS KIẾN CỐ CHỊU ĐƯỢC RỦI RO THIÊN TAI CẤP ĐỘ 4 TẠI XÃ, PHƯỜNG**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Mã trạm	Phường/xã	Vị trí		Công nghệ		Nguồn dự phòng		Doanh nghiệp	Hình thức đầu tư
			Kinh độ	Vĩ độ	4G	5G	Acqui	Máy phát điện		
1	TNN0067	Phường Bá Xuyên	105,8383	21,4784	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
2	TO6-MO-CHE-SCG_TNN	Phường Bá Xuyên	105,8353	21,4892	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
3	BC_BCN_BAC_CAN	Phường Bắc Kạn	105,8313	22,1473	Có	Có	Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
4	BC_BCN_NONG_THUONG_1	Phường Bắc Kạn	105,8153	22,1227	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
5	BKN3996	Phường Bắc Kạn	105,8293	22,1429	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
6	TRUYEN-HINH-TPO_BKN5	Phường Bắc Kạn	105,8316	22,1405	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
7	LANG-DO-TAN-QUANG-SCG_TNN	Phường Bách Quang	105,8528	21,4866	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
8	TNN0087	Phường Bách Quang	105,8613	21,4866	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
9	BC_BCN_BAC_CAN_3	Phường Đức Xuân	105,8428	22,1585	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
10	BC_BTG_HA_VI_2	Phường Đức Xuân	105,8501	22,1903	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
11	BKN0354	Phường Đức Xuân	105,8385	22,1484	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
12	MBF-VNP-4G-TPO704M13-BKN	Phường Đức Xuân	105,8374	22,1498	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
13	NHA-VAN-HOA-GANG-THEP-TPO_TNN	Phường Gia Sàng	105,8798	21,5416	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
14	TNN0533	Phường Gia Sàng	105,8494	21,5749	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
15	EXP-CELL-RRU-TO14-TUC-DUYEN-TPO_TNN	Phường Linh Sơn	105,8730	21,5853	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
16	TNN_DHY_DONG_BAM_2	Phường Linh Sơn	105,8385	21,6211	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
17	TNN0252	Phường Linh Sơn	105,8423	21,6113	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
18	TANG11-VIEN-THONG-TINH-TPO_TNN	Phường Phan Đình Phùng	105,8417	21,5943	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
19	TNN_TNN_HOANG_VAN_THU_2	Phường Phan Đình Phùng	105,8370	21,5969	Có	Có	Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
20	TNN0002	Phường Phan Đình Phùng	105,8460	21,5974	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp

21	PHO-YEN-PYN_TNN	Phường Phổ Yên	105,8741	21,4155	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
22	TNN_PYN_HONG_TIEN_2	Phường Phổ Yên	105,8797	21,4752	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
23	TNN0951	Phường Phổ Yên	105,8719	21,4170	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
24	BAC-SON-PYN_TNN	Phường Phúc Thuận	105,7774	21,4535	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
25	TNN0025	Phường Phúc Thuận	105,7724	21,4523	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
26	QUAN-TRIEU-TPO_TNN	Phường Quán Triều	105,8255	21,6081	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
27	TNN_PLG_SON_CAM_5	Phường Quán Triều	105,7865	21,6314	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
28	TNN0082	Phường Quán Triều	105,8236	21,6076	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
29	TNN0020	Phường Quyết Thắng	105,8113	21,5735	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
30	VMS-CAU-VUOT-DAN-TPO_TNN	Phường Quyết Thắng	105,8102	21,5753	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
31	SONG-CONG-SCG_TNN	Phường Sông Công	105,8441	21,4665	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
32	TNN_SCG_THANG_LOI	Phường Sông Công	105,8382	21,4617	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
33	TNN0012	Phường Sông Công	105,8418	21,4681	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
34	TNN_TNN_TRUNG_THANH	Phường Tích Lương	105,8680	21,5357	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
35	TNN0063	Phường Tích Lương	105,8538	21,5555	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
36	TO7-PHU-XA-TPO_TNN	Phường Tích Lương	105,8482	21,5479	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
37	MBF_THANH_XUYEN_PYN_TNN3	Phường Trung Thành	105,8736	21,3643	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
38	TNN0027	Phường Trung Thành	105,8765	21,3591	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
39	EXP-TOA-HANH-CHINH-QT-VAN-XUAN-PYN_TNN1	Phường Vạn Xuân	105,8638	21,4068	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
40	TNN_PYN_NGA_BA_HANG	Phường Vạn Xuân	105,8745	21,4035	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
41	TNN0885	Phường Vạn Xuân	105,8611	21,4053	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
42	HA-THUONG-DTU_TNN	Xã An Khánh	105,7283	21,6373	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
43	TNN0021	Xã An Khánh	105,6977	21,6418	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
44	BC_BBE_KHANG_NINH	Xã Ba Bể	105,6592	22,4406	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
45	BC_BBE_KHANG_NINH_2	Xã Ba Bể	105,6482	22,4242	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
46	BKN0040	Xã Ba Bể	105,6586	22,4396	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
47	MBF-4G-BCN_BBE_KHANG_NINH_2	Xã Ba Bể	105,6646	22,4423	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
48	BC_BTG_QUANG_THUAN	Xã Bạch Thông	105,7635	22,1229	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp

49	BC_CDN_DONG_VIEN	Xã Bạch Thông	105,6647	22,1405	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
50	BKN0030	Xã Bạch Thông	105,6920	22,1092	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
51	VNP-4G-BTG702M13-BKN	Xã Bạch Thông	105,6941	22,1092	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
52	BC_PNM_BAC_NAM	Xã Bằng Thành	105,6681	22,6140	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
53	BKN0012	Xã Bằng Thành	105,6688	22,6157	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
54	Pac-Nam-PNM_BKN6	Xã Bằng Thành	105,6657	22,6099	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
55	BANG-KHAU-NSN_BKN6	Xã Bằng Vân	106,0567	22,4786	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
56	BKN0022	Xã Bằng Vân	106,0480	22,4700	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
57	BINH-THANH-DHA_TNN	Xã Bình Thành	105,5788	21,7783	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
58	TNN0146	Xã Bình Thành	105,5778	21,7781	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
59	BINH-YEN-DHA_TNN	Xã Bình Yên	105,5902	21,8488	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
60	TNN0089	Xã Bình Yên	105,5897	21,8499	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
61	BC_BTG_CAM_GIANG	Xã Cẩm Giàng	105,8758	22,2151	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
62	BC_BTG_CAM_GIANG_3	Xã Cẩm Giàng	105,8675	22,2012	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
63	BKN0011	Xã Cẩm Giàng	105,8697	22,2026	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
64	QUAN-BINH-BTG_BKN	Xã Cẩm Giàng	105,8732	22,2036	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
65	BKN0114	Xã Cao Minh	105,6370	22,5550	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
66	Co-Linh-900-PNM_BKN1	Xã Cao Minh	105,6397	22,5577	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
67	Bang-Lung2-CDN_BKN6	Xã Chợ Đồn	105,5947	22,1595	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
68	BC_CDN_BANG_LANG	Xã Chợ Đồn	105,5693	22,1227	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
69	BC_CDN_BANG_LUNG_3	Xã Chợ Đồn	105,5994	22,1532	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
70	BKN0396	Xã Chợ Đồn	105,5943	22,1585	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
71	BC_CMI_QUANG_CHU_2	Xã Chợ Mới	105,8056	21,8540	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
72	BC_CMI_YEN_DINH_2	Xã Chợ Mới	105,7913	21,9054	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
73	BKN0395	Xã Chợ Mới	105,7813	21,8895	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
74	MBF-VNP-4G-CMI701M13-BKN	Xã Chợ Mới	105,7816	21,8866	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
75	BC_BBE_CHO_RA_2	Xã Chợ Rã	105,7394	22,4586	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
76	BC_BBE_CHO_RA_3	Xã Chợ Rã	105,7529	22,4382	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
77	BKN0002	Xã Chợ Rã	105,7169	22,4529	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
78	MBF-4G_BCN_BBE_CHO_RA_4	Xã Chợ Rã	105,7224	22,4552	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
79	BC_NRI_CON_MINH	Xã Côn Minh	106,0217	22,1287	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp

80	BC_NRI_DUONG_SON	Xã Côn Minh	106,0818	22,0607	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
81	BKN0018	Xã Côn Minh	106,0140	22,1234	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
82	Co-Linh-900-PNM_BKN1	Xã Côn Minh	106,0367	22,0988	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
83	BKN0043	Xã Cường Lợi	106,2064	22,2825	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
84	Cuong-Loi-NRI_BKN4	Xã Cường Lợi	106,2075	22,2743	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
85	EXP-TDP-CAU-THONG2-HUNG-SON-DTU_TNN	Xã Đại Phúc	105,6377	21,6325	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
86	TNN0813	Xã Đại Phúc	105,6361	21,6343	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
87	KHOI-KY-DTU_TNN	Xã Đại Từ	105,6396	21,6196	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
88	TNN_DTU_BINH_THUAN	Xã Đại Từ	105,6428	21,6119	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
89	TNN0426	Xã Đại Từ	105,6104	21,6195	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
90	DAN-TIEN-VNI_TNN	Xã Dân Tiến	106,1350	21,6660	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
91	TNN0171	Xã Dân Tiến	106,1470	21,6615	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
92	TNN0045	Xã Diềm Thụy	105,9205	21,4700	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
93	UC-KY-PBH_TNN	Xã Diềm Thụy	105,9184	21,4730	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
94	TDP-TRUNG-KIEN-CHO-CHU-DHA_TNN	Xã Định Hóa	105,6410	21,9081	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
95	TNN0006	Xã Định Hóa	105,6442	21,9073	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
96	EXP-UBND-HDND-HUYEN-DONG-HY-DHY_TNN	Xã Đông Hỷ	105,8257	21,6510	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
97	TNN0834	Xã Đông Hỷ	105,8263	21,6486	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
98	BC_BBE_DONG_PHUC	Xã Đông Phúc	105,7207	22,3087	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
99	BC_CDN_BANG_PHUC	Xã Đông Phúc	105,6760	22,2607	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
100	BKN0192	Xã Đông Phúc	105,7262	22,3172	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
101	QUANG-KHE-900-BBE_BKN	Xã Đông Phúc	105,7228	22,3208	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
102	DUC-LUONG-DTU_TNN	Xã Đức Lương	105,6031	21,7188	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
103	TNN0471	Xã Đức Lương	105,6067	21,7233	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
104	BC_NSN_HUONG_NE	Xã Hiệp Lực	105,9456	22,3120	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
105	BC_NSN_LANG_NGAM	Xã Hiệp Lực	105,9085	22,3235	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
106	BKN0047	Xã Hiệp Lực	105,9044	22,3190	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
107	Lang-Ngam1-900-NSN_BKN3	Xã Hiệp Lực	105,9078	22,3273	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
108	PHU-LY-PLG_TNN	Xã Hợp Thành	105,6823	21,7532	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp

109	TNN0102	Xã Hợp Thành	105,6811	21,7541	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
110	TNG-KHA-SON-PBH_TNN	Xã Kha sơn	105,9976	21,4392	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
111	TNN_PBH_LUONG_PHU	Xã Kha sơn	106,0079	21,4420	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
112	TNN0248	Xã Kha sơn	106,0024	21,4382	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
113	QUY-KY-DHA_TNN	Xã Kim Phụng	105,6578	21,9379	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
114	TNN0469	Xã Kim Phụng	105,6537	21,9200	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
115	TIEN-TRUONG1-DTU_TNN	Xã La Bằng	105,5820	21,6314	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
116	TNN0628	Xã La Bằng	105,6270	21,6412	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
117	TNN0384	Xã La Hiên	105,9202	21,7088	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
118	VIBA-LA-HIEN-VNI_TNN	Xã La Hiên	105,9227	21,7031	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
119	BAN-CAU-DHA_TNN	Xã Lam Vỹ	105,7012	21,9664	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
120	TNN0101	Xã Lam Vỹ	105,7011	21,9661	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
121	BC_NSN_NA_PHAC	Xã Nà Phặc	105,8918	22,3763	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
122	BC_NSN_TRUNG_HOA	Xã Nà Phặc	105,8812	22,4046	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
123	BKN0281	Xã Nà Phặc	105,8987	22,3823	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
124	Na-Phac-NSN_BKN5	Xã Nà Phặc	105,9003	22,3834	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
125	BC_NRI_LAM_SON	Xã Na Rì	106,1706	22,2153	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
126	BC_NRI_TT_YEN_LAC	Xã Na Rì	106,1850	22,2374	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
127	BKN0089	Xã Na Rì	106,1818	22,2308	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
128	Yen-Lac-NRI_BKN4	Xã Na Rì	106,1856	22,2364	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
129	BC_CDN_DONG_LAC_2	Xã Nam Cường	105,5766	22,3245	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
130	BC_CDN_NAM_CUONG_2	Xã Nam Cường	105,5993	22,3770	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
131	BKN0033	Xã Nam Cường	105,5929	22,3575	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
132	EXP-NA DAU-NAM CUONG- CDN_BKN	Xã Nam Cường	105,6002	22,3742	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
133	NAM-HOA-DHY_TNN	Xã Nam Hòa	105,9209	21,6114	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
134	TNN_DHY_NAM_HOA	Xã Nam Hòa	105,9280	21,6110	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
135	TNN0512	Xã Nam Hòa	105,9239	21,6103	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
136	BC_NSN_BANG_VAN	Xã Ngân Sơn	106,0481	22,4656	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
137	BC_NSN_DEO_KHAU_CANG	Xã Ngân Sơn	106,0118	22,4379	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
138	BKN0363	Xã Ngân Sơn	105,9971	22,4277	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp

139	Van-Tung1-NSN_BKN1	Xã Ngân Sơn	105,9981	22,4309	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
140	BC_CDN_BINH_TRUNG	Xã Nghĩa Tá	105,5542	22,0218	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
141	BC_CDN_NGHIA_TA	Xã Nghĩa Tá	105,5280	22,0654	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
142	BKN0057	Xã Nghĩa Tá	105,5292	22,0584	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
143	Nghia-Ta-CDN-900_BKN3	Xã Nghĩa Tá	105,5311	22,0637	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
144	BKN0163	Xã Nghiên Loan	105,7243	22,5011	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
145	Khuoi-Phay-900-PNM_BKN3	Xã Nghiên Loan	105,7312	22,5078	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
146	NGHINH-TUONG-VNI_TNN	Xã Nghinh Tường	106,0683	21,8663	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
147	TNN0172	Xã Nghinh Tường	106,0691	21,8626	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
148	BC_BCN_DUONG_QUANG	Xã Phong Quang	105,8229	22,1563	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
149	BC_BTG_DON_PHONG	Xã Phong Quang	105,7649	22,1718	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
150	BKN0294	Xã Phong Quang	105,8179	22,1544	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
151	SONG-CAUII-TPO_BKN	Xã Phong Quang	105,8224	22,1556	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
152	PHU-BINH-PBH_TNN	Xã Phú Bình	105,9786	21,4604	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
153	TNN_PBH_PHU_BINH_2	Xã Phú Bình	105,9777	21,4630	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
154	TNN0431	Xã Phú Bình	105,9177	21,5298	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
155	EXP-NA-TAM-PHU-DINH-DHA_TNN	Xã Phú Đình	105,5390	21,7970	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
156	TNN_DHA_PHU_DINH	Xã Phú Đình	105,5458	21,8057	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
157	TNN0023	Xã Phú Đình	105,5254	21,7958	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
158	TAN-LINH-DTU_TNN	Xã Phú Lạc	105,6615	21,6683	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
159	TNN0525	Xã Phú Lạc	105,6605	21,6893	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
160	CAU-LAN-PLG_TNN	Xã Phú Lương	105,7153	21,7185	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
161	TNN_PLG_GIANG_TIEN	Xã Phú Lương	105,7413	21,6767	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
162	TNN0309	Xã Phú Lương	105,7110	21,7178	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
163	TNN0234	Xã Phú Thịnh	105,6150	21,6622	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
164	XOM-QUANG-TRUNG-BAN-NGOAI-DTU_TNN	Xã Phú Thịnh	105,6044	21,6550	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
165	3G_MY-PHUONG-900-BTG_BKN	Xã Phú Thông	105,8804	22,2707	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
166	BC_BTG_TU_TRI	Xã Phú Thông	105,8768	22,2560	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
167	BC_BTG_VY_HUONG_3	Xã Phú Thông	105,8398	22,2931	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp

168	BKN0006	Xã Phú Thông	105,8842	22,2731	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
169	TNN_DTU_PHU_XUYEN_2	Xã Phú Xuyên	105,5539	21,6642	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
170	TNN0035	Xã Phú Xuyên	105,5161	21,6849	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
171	YEN-LANG-DTU_TNN	Xã Phú Xuyên	105,5161	21,6849	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
172	BC_BBE_BANH_TRACH_2	Xã Phúc Lộc	105,7725	22,4628	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
173	BC_BBE_HA_HIEU_2	Xã Phúc Lộc	105,8434	22,4259	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
174	BKN0173	Xã Phúc Lộc	105,8393	22,4719	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
175	Ha-Hieu-NSN-900_BKN1	Xã Phúc Lộc	105,8505	22,4304	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
176	EXP-CELL-RRU-XOM1-TAN-DUONG_DHA_TNN	Xã Phượng Tiến	105,6735	21,9180	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
177	TNN0685	Xã Phượng Tiến	105,6525	21,8756	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
178	SUOI-DEN-DTU_TNN	Xã Quân Chu	105,6919	21,4968	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
179	TNN_DTU_CAT_NE	Xã Quân Chu	105,6715	21,5263	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
180	TNN0564	Xã Quân Chu	105,7226	21,4865	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
181	BC_CDN_QUANG_BACH	Xã Quảng Bạch	105,5872	22,2803	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
182	BKN0213	Xã Quảng Bạch	105,5879	22,2804	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
183	Quang-Bach-CDN-900_BKN2	Xã Quảng Bạch	105,5824	22,2774	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
184	TNN0396	Xã Quang Sơn	105,8671	21,6955	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
185	XOM-DONG-THU2-QUANG-SON-DHY_TNN	Xã Quang Sơn	105,8708	21,6991	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
186	SANG-MOC-VNI_TNN	Xã Sảng Mộc	106,0036	21,8838	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
187	TNN0503	Xã Sảng Mộc	105,9996	21,8899	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
188	THINH-DUC-TPO_TNN	Xã Tân Cương	105,8042	21,5326	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
189	TNN0296	Xã Tân Cương	105,8058	21,5350	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
190	EXP-LANG-CA-TAN-KHANH-PBH_TNN	Xã Tân Khánh	105,9571	21,5335	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
191	TNN0093	Xã Tân Khánh	105,9534	21,5345	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
192	BC_CMI CAO_KY	Xã Tân Kỳ	105,8296	22,0320	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
193	BC_CMI_HOA_MUC_2	Xã Tân Kỳ	105,8439	22,0521	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
194	BKN0225	Xã Tân Kỳ	105,8441	22,0519	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
195	EXP-Chua-Cao-Ky-Sau-Hai_BKN21	Xã Tân Kỳ	105,8335	22,0251	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp

196	TAN-THANH-PBH_TNN	Xã Tân Thành	106,0053	21,5086	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
197	TNN0106	Xã Tân Thành	106,0042	21,5039	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
198	THAN-SA-VNI_TNN	Xã Thần Sa	105,9018	21,7995	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
199	TNN0173	Xã Thần Sa	105,9092	21,7987	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
200	THANH-CONG-PYN_TNN	Xã Thành Công	105,8066	21,4020	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
201	TNN0117	Xã Thành Công	105,7979	21,3996	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
202	BC_CMI_MAI_LAP	Xã Thanh Mai	105,7313	22,0735	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
203	BC_CMI_THANH_MAI	Xã Thanh Mai	105,7714	22,0435	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
204	BC_CMI_THANH_VAN	Xã Thanh Mai	105,8005	22,0538	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
205	BKN0034	Xã Thanh Mai	105,7712	22,0436	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
206	Khau-Ky-900-CMI_BKN3	Xã Thanh Mai	105,7719	22,0385	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
207	BC_CMI_NONG_HA	Xã Thanh Thịnh	105,8182	21,9833	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
208	BC_CMI_THANH_BINH_3	Xã Thanh Thịnh	105,8096	21,9408	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
209	BKN0063	Xã Thanh Thịnh	105,8060	21,9460	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
210	EXP-TRƯỜNG THCS NÔNG HẠ 62-CMI_BKN	Xã Thanh Thịnh	105,8190	21,9892	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
211	BC_BBE_MY_PHUONG	Xã Thượng Minh	105,8340	22,3314	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
212	BC_BBE_YEN_DUONG_2	Xã Thượng Minh	105,7782	22,4163	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
213	BKN0302	Xã Thượng Minh	105,8336	22,3791	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
214	VNP-4G-BBE704M13-BKN	Xã Thượng Minh	105,8235	22,3642	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
215	BC_NSN_KHAU_CAO	Xã Thượng Quan	106,0010	22,3841	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
216	BKN0245	Xã Thượng Quan	106,0020	22,3826	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
217	THUONG-QUAN-900-NSN_BKN	Xã Thượng Quan	106,0078	22,3718	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
218	TNN0501	Xã Trại Cau	105,9460	21,5903	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
219	TRAI-CAU-DHY_TNN	Xã Trại Cau	105,9544	21,5875	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
220	BC_NRI_CU_LE	Xã Trần Phú	106,1389	22,1753	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
221	BC_NRI_HAO_NGHIA	Xã Trần Phú	106,0983	22,1073	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
222	BKN0036	Xã Trần Phú	106,1404	22,1713	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
223	Van-Minh-NRI_BKN4	Xã Trần Phú	106,1410	22,1715	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
224	TNN0095	Xã Trảng Xá	106,0781	21,6982	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp

225	TRANG-XA-VNI_TNN	Xã Trảng Xá	106,0756	21,6949	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
226	QUAN-VUONG-DHA_TNN	Xã Trung Hội	105,6249	21,8702	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
227	TNN_DHA_TRUNG_HOI	Xã Trung Hội	105,6252	21,8705	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
228	TNN0502	Xã Trung Hội	105,6307	21,8619	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
229	TNN0392	Xã Văn Hán	105,9340	21,6659	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
230	VAN-HAN-DHY_TNN	Xã Văn Hán	105,9370	21,6698	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
231	Ban-Sang-NRI-900_BKN3	Xã Văn Lang	106,1769	22,2640	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
232	BC_NRI_LANG_SAN	Xã Văn Lang	106,1060	22,2540	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
233	BC_NRI_LUONG_THUONG	Xã Văn Lang	106,0793	22,2648	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
234	BKN0206	Xã Văn Lang	106,0750	22,2710	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
235	TNN0176	Xã Văn Lãng	105,8281	21,7745	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
236	VAN-LANG-DHY_TNN	Xã Văn Lãng	105,8287	21,7734	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
237	TNN0094	Xã Vạn Phú	105,6453	21,5610	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
238	XOM-CA-KY-PHU-DTU_TNN	Xã Vạn Phú	105,6491	21,5500	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
239	BKN0086	Xã Vĩnh Thông	105,9574	22,2531	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
240	EXP-PHIENG-BUNG-VU-MUON-BTG_BKN5	Xã Vĩnh Thông	105,9600	22,2597	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
241	TNN0851	Xã Võ Nhai	106,0717	21,7560	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
242	VO-NHAI-VNI_TNN	Xã Võ Nhai	106,0718	21,7554	Có	Có	Có	Có	VNPT	Nâng cấp
243	BINH-LONG-PLG_TNN	Xã Vô Tranh	105,7692	21,7114	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
244	TNN_PLG_VO_TRANH_2	Xã Vô Tranh	105,7588	21,6851	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
245	TNN0156	Xã Vô Tranh	105,7648	21,7106	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
246	BC_NRI_LIEM_THUY	Xã Xuân Dương	106,0696	21,9718	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
247	BC_NRI_XUAN_DUONG	Xã Xuân Dương	106,0749	22,0307	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
248	BKN0037	Xã Xuân Dương	106,0752	22,0300	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
249	Xuan-Duong-NRI-900_BKN2	Xã Xuân Dương	106,0753	22,0270	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
250	BKN0039	Xã Yên Bình	105,9469	21,9337	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
251	Yen-Han2-900-CMI_BKN1	Xã Yên Bình	105,9465	21,9333	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
252	BC_CDN_DAI_SAO_2	Xã Yên Phong	105,6323	22,1216	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
253	BC_CDN_YEN_NHUAN	Xã Yên Phong	105,6067	22,0407	Có		Có	Có	Mobifone	Nâng cấp
254	BKN0032	Xã Yên Phong	105,6062	22,0414	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp

255	Yen-Nhuan-CDN-900_BKN2	Xã Yên Phong	105,6043	22,0415	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
256	BKN0065	Xã Yên Thịnh	105,4792	22,2024	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp
257	Exp_Tram-Y-te-Yen-Thinh- CDN_BKN5	Xã Yên Thịnh	105,4789	22,2002	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
258	KM31-PLG_TNN	Xã Yên Trạch	105,6995	21,8007	Có		Có	Có	VNPT	Nâng cấp
259	TNN_PLG_YEN_DO	Xã Yên Trạch	105,7072	21,7920	Có		Có	Có	MobiFone	Nâng cấp
260	TNN0970	Xã Yên Trạch	105,7003	21,8030	Có	Có	Có	Có	Viettel	Nâng cấp